

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 13-4-2018
V/v tranh chấp: “Tuyên bố không
công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Lợi

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Thị Liên – Là Thư ký
Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tham gia
phiên tòa:** Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2018 về việc “Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1968; cư trú tại: ấp P, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Lương Ngọc A, sinh năm 1970; cư trú tại: tổ 13, ấp X, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Ông M và bà A có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/11/2017 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn M trình bày: Ông và bà Lương Ngọc A xây dựng gia đình và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn nên không được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tôn trọng và yêu thương nhau nên đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay không thể hòa giải tiếp tục sống chung với nhau. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà A.

Về con chung : Ông và bà A có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 19/7/2005. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà Anuôi dưỡng, tạm thời ông không cấp dưỡng con nuôi.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lương Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn M xây dựng gia đình và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân và không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm và chăm sóc nhau. Nay bà đồng ý ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và ông M có 01 người con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 19/7/2005. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn M và bà Lương Ngọc A.

Về con chung: Giao con chung cho bà A nuôi dưỡng, tạm thời ông M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Lương Ngọc A xây dựng gia đình với nhau năm 2004 nhưng đến nay ông M và bà A không đi đăng ký kết hôn và chưa được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Việc ông M và bà A sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là trái quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông M yêu cầu ly hôn với bà A, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn M và bà Lương Ngọc A là phù hợp với quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nuôi con chung: Ông M và bà A có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 19/7/2005. Tại phiên tòa, ông M và bà A thỏa thuận giao con chung cho bà Anh nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của ông M và bà A là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà A nuôi con nhưng không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn M.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn M và bà Lương Ngọc A.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trọng P, sinh ngày 19/7/2005 cho bà Lương Ngọc A nuôi dưỡng. Tạm thời ông M không cấp dưỡng nuôi con.

Ông M được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 007787 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Ông M đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm